

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
- Tên viết tắt: ABIC
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 38/GPĐC10/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 27/10/2025.
- Vốn điều lệ: 1.013.476.320.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy – phường Yên Hòa- thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0246.2990.055
- Số Fax: 0246.2580.055
- Website: <https://abic.com.vn>
- Mã cổ phiếu: ABI

Quá trình thành lập và phát triển:

- Năm 2006: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) được thành lập theo giấy phép số: 38GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18/10/2006 với mức vốn điều lệ ban đầu là 160 tỷ đồng.
- Năm 2007: Công ty chính thức khai trương hoạt động ngày 08/08/2007.
- Năm 2008: ABIC chính thức trở thành công ty đại chúng theo phê duyệt của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. ABIC được Bộ Tài chính cấp giấy phép tăng vốn điều lệ lên mức 380 tỷ đồng.
- Năm 2009: ABIC đăng ký giao dịch trên UpCom, ngày giao dịch đầu tiên là ngày 16/7/2009. ABIC thực hiện thí điểm kênh Bancassurance tại 21 chi nhánh Agribank.
- Năm 2013: Doanh thu đạt mức 600 tỷ đồng. ABIC Bồi thường Vinalines Queen 27 triệu USD.
- Năm 2014: Trở thành công ty con của Agribank.
- Năm 2016: Doanh thu đạt mức 1.000 tỷ đồng, Agribank chuyển giao quyền sử dụng Logo cho Bảo hiểm Agribank.
- Năm 2021: Tăng vốn điều lệ lên mức 431,6 tỷ đồng; Công ty có 12 chi nhánh.
- Năm 2022: Tăng vốn điều lệ lên mức 515,6 tỷ đồng; Công ty có 13 chi nhánh.
- Năm 2023: Tăng vốn điều lệ lên mức 723,9 tỷ đồng; Công ty có 20 chi nhánh.

- Năm 2024: Công ty đạt doanh thu phí bảo hiểm gốc 2.301 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 256 tỷ đồng. Công ty có 21 chi nhánh.

- Năm 2025: Tăng vốn điều lệ lên mức 1.013,47 tỷ đồng. Kết thúc năm tài chính ABIC đạt doanh thu phí bảo hiểm gốc 2.627 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 319 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh Bảo hiểm phi nhân thọ; đầu tư tài chính và ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty có Trụ sở chính tại Hà Nội và 21 Chi nhánh được thành lập và hoạt động trên cả nước:

(1) Trụ sở chính ABIC

- Địa chỉ: Tầng tòa 6 nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 0246.2990.055 Fax: 0246.2580.055

(2) ABIC Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: 38 Phan Đăng Lưu, phường Đức Nhuận, TP HCM

- Điện thoại: 0283.8249.797 Fax: 0283.8249.855

(3) ABIC Chi nhánh Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 3- 343 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 0243.7622.555 Fax: 0243.7622.055

(4) ABIC Chi nhánh Đà Nẵng

- Địa chỉ: Số 1 Tổng Phước Phổ, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại: 0236.3699.222 Fax: 0236.3699.224

(5) ABIC Chi nhánh Nghệ An

- Địa chỉ: Số nhà LK 07-9, LK 07-10 KĐT Vinaconex 9, đường 72M, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An

- Điện thoại: 0238.3833.366 Fax: 0238.3837.766

(6) ABIC Chi nhánh Đắk Lắk

- Địa chỉ: Số 06 Trần Hữu Dực, Phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Điện thoại: 0262.3957.695 Fax: 0262.3926.567

(7) ABIC Chi nhánh Hải Phòng

- Địa chỉ: Số 62-64 Tôn Đức Thắng, phường An Biên, TP. Hải Phòng

- Điện thoại: 0255.3637.555 Fax: 0255.3719.555

(8) ABIC Chi nhánh Khánh Hòa

- Địa chỉ: Số 45 Lam Sơn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại: 0258.3510.066 Fax: 0258.3510.077

(9) ABIC Chi nhánh Cần Thơ

- Địa chỉ: Số 481 đường 30/4, phường Tân An, thành phố Cần Thơ.

- Điện thoại: 0292.3782.266 Fax: 0292.3782.288

(10) ABIC Chi nhánh Thanh Hóa

- Địa chỉ: Lô NP2-13, NP2-19 khu TTTM Đại siêu thị Big C, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Điện thoại: 0237.3718.456 Fax: 0237.3717.718

(11) ABIC Chi nhánh Phú Thọ

- Địa chỉ: Số 1674 đại lộ Hùng Vương, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Điện thoại: 0210.3818.528 Fax: 0210.3818.529

(12) ABIC Chi nhánh Thăng Long

- Địa chỉ: Số 55 Nguyễn Xiển, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 0243.2077.668 Fax: 0243.2021.668

(13) ABIC Chi nhánh Sài Gòn

- Địa chỉ: Lầu 3, tòa nhà số 2A Phó Đức Chính, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 0283.5358.016 Fax: 0283.5358.015

(14) ABIC Chi nhánh Sơn La

- Địa chỉ: Số 286E – đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

- Điện thoại: 0986.364.411

(15) ABIC Chi nhánh Kiên Giang

- Địa chỉ: Lô L4-25-26 đường Phan Thị Ràng, KDC Phan Thị Ràng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

- Điện thoại: 0917.293.344

(16) ABIC Chi nhánh Nam Định

- Địa chỉ: Số 95 đường Đông A, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình

- Điện thoại: 0976.300.968

(17) ABIC Chi nhánh Thái Nguyên

- Địa chỉ: Số nhà 568 đường Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 0372.055.688

(18) ABIC Chi nhánh Thừa Thiên Huế

- Địa chỉ: Lô L3 khu đô thị mới An Cựu, phường An Cựu, thành phố Huế.

- Điện thoại: 0987.464.617

(19) ABIC Chi nhánh Lào Cai

- Địa chỉ: Số 10-11 phố Cao Lỗ, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Điện thoại: 0976.056.668

(20) ABIC Chi nhánh Bến Tre

- Địa chỉ: Nhà C9-C10 Khu dân cư Hưng Phú, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Điện thoại: 0374.562.566

(21) ABIC Chi nhánh Bình Định

- Địa chỉ: Số 381 đường Nguyễn Thái Học, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai

- Điện thoại: 0931.800.077

(22). ABIC Chi nhánh Lâm Đồng

- Địa chỉ: Số 129 đường 3 tháng 2, Phường Xuân Hương – Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

- Điện thoại: 0916.002.366

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

ABIC tổ chức quản trị kinh doanh theo mô hình của Công ty cổ phần với mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc, cơ cấu tổ chức và mạng lưới kinh doanh của Công ty như sau:

3.1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản từ các Cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty,

quyết định định hướng phát triển, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 5 thành viên (*danh sách các thành viên HĐQT tại mục V. Quản trị Công ty*).

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên (*danh sách Ban kiểm soát tại mục V. Quản trị Công ty*).

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm (*danh sách Ban Tổng giám đốc tại điểm 2. Mục II*)

Các Ban, Phòng Công ty:

- (1) Ban Kiểm toán nội bộ;
- (2) Ban Chính sách và Nhân sự;
- (3) Ban Kiểm soát tuân thủ và quản lý rủi ro;
- (4) Ban Kế hoạch chiến lược;
- (5) Ban Tài chính Kế toán:
 - + Phòng kế toán chuyên quản;
 - + Phòng kế toán Trụ Sở chính.
- (6) Ban Quản lý nghiệp vụ:
 - + Phòng Bảo hiểm hàng hải;
 - + Phòng Bảo hiểm sức khỏe;
 - + Phòng Bảo hiểm xe cơ giới;
 - + Phòng Bảo hiểm tài sản kỹ thuật;
- (7) Ban Khách hàng cá nhân:
 - + Phòng phát triển kinh doanh;
 - + Phòng Quản lý đại lý;
- (8) Ban Khách hàng doanh nghiệp:
 - + Phòng Dự án và Đấu thầu;
 - + Phòng Phát triển khách hàng;
 - + Phòng Bảo hiểm số
- (9) Ban Tái bảo hiểm:
 - + Phòng tài sản kỹ thuật;
 - + Phòng hỗn hợp;
- (10) Ban Truyền thông:
 - + Phòng chăm sóc khách hàng;
 - + Phòng Truyền thông;
- (11) Ban Tổ chức nhân sự:
 - + Phòng Nhân sự
 - + Phòng Lao động tiền lương
 - + Phòng Đào tạo
- (12) Ban Giám định bồi thường:
 - + Phòng Bồi thường hàng hải;
 - + Phòng Bồi thường sức khỏe;
 - + Phòng Bồi thường xe cơ giới;
 - + Phòng Bồi thường tài sản kỹ thuật;

(13) Ban Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm;

(14) Ban Pháp chế;

(15) Ban Công nghệ thông tin;

(16) Văn phòng TSC;

+ Phòng Hành chính quản trị

+ Phòng Lễ tân khánh tiết

(17) Ban Dự án chuyển đổi số.

3.2. Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển

Tiếp tục kiên định mục tiêu ABIC phát triển bền vững dựa trên 3 trụ cột chính: Mang lại giá trị ngày càng lớn hơn cho cổ đông; Đảm bảo quyền lợi của người lao động gắn với năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh; Tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ABIC.

Tập trung nguồn lực triển khai hoạt động kinh doanh của ABIC vào khu vực Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn. Sử dụng nguồn lực tài chính và nhân sự có hiệu quả để khai thác tối đa lợi thế và nguồn lực của Agribank và các cổ đông khác, nâng cao vị thế, thương hiệu của ABIC trên thị trường bảo hiểm Việt Nam và quốc tế, xây dựng và chuẩn bị các điều kiện để chủ động sẵn sàng cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm.

5. Các rủi ro

Công ty khai thác các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ như bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu, bảo hiểm trách nhiệm chung, bảo hiểm thiệt hại kinh doanh, bảo hiểm nông nghiệp. Phần lớn các rủi ro trong các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ thường được bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng.

Đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm, rủi ro trọng yếu phát sinh từ thay đổi môi trường và thảm họa thiên nhiên. Việt Nam đã phải chịu tổn thất lớn như bão nhiệt đới, lũ sông, mưa bão và lở đất. Rủi ro thiên tai dự kiến sẽ ảnh hưởng thường xuyên đến Việt Nam với mức độ nghiêm trọng ngày càng cao và tổn thất được bảo hiểm ngày càng lớn. Để đưa ra những biện pháp giảm thiểu rủi ro, Công ty đã thu xếp các hợp đồng tái bảo hiểm liên quan đến các loại hình bảo hiểm tài sản, xe cơ giới, vận chuyển hàng hóa và tàu thủy, đánh bắt cá để hạn chế các tổn thất do thảm họa gây ra nhằm tối thiểu hóa phần rủi ro giữ lại của Công ty. Công ty cũng áp dụng mức trách nhiệm tối đa đối với một số hợp đồng cụ thể, cũng như thu xếp tái bảo hiểm để hạn chế rủi ro với các sự kiện thảm họa.

Ngoài ra Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro cho việc sử dụng các công cụ tài chính như:

- Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng với Công ty. Rủi ro tín dụng của Công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với rủi ro này, Công ty đã thiết lập một chính sách kiểm soát mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được đánh giá riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện cung cấp dịch vụ và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó.

- Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn đối với khách hàng, đối tác. Phương thức quản lý tài chính của

Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán cho các khoản nợ phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

- Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường như lãi suất, tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được. Toàn bộ danh mục đầu tư tiền gửi của Công ty có lãi suất cố định nên rủi ro thấp. Phần lớn các tài sản tài chính của Công ty là bằng VND đã giúp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá ngoại tệ.

- Rủi ro pháp lý là rủi ro khi có sự thay đổi của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm hoặc hoạt động tín dụng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty luôn đặt mục tiêu ưu tiên việc tuân thủ pháp luật, kịp thời phân tích mức độ ảnh hưởng và đưa ra các giải pháp ứng phó phù hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025		Tỷ lệ hoàn thành KH	Tăng trưởng so với 2024	
		Kế hoạch	Thực hiện		Giá trị	Tỷ lệ
1	Doanh thu kinh doanh bảo hiểm	2.650	2.791	105,3%	360	14,8%
2	Doanh thu đầu tư tài chính	140	153	109,3%	3	2,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	315	319	101,2%	63	24,7%
4	Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE)	15%	15,4%	103,3%		
5	Cổ tức	20%	40%	Đạt		

Ghi chú: chỉ tiêu cổ tức thực hiện và kế hoạch là cổ tức của năm 2024 được thực hiện chi trả trong năm 2025.

Năm 2025, trước bối cảnh thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tiếp tục gặp nhiều khó khăn như thị trường cạnh tranh khốc liệt, khách hàng ngày càng thận trọng hơn trong việc tham gia bảo hiểm, cùng với những ảnh hưởng tiêu cực từ thiên tai và các thay đổi chính sách kinh doanh bảo hiểm, ABIC vẫn đạt được những kết quả quan trọng như sau:

- Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: Thực hiện là 2.791 tỷ đồng, tăng 360 tỷ đồng (tương ứng tăng 14,8%) so với năm 2024; hoàn thành 105,3% kế hoạch năm 2025.

- Doanh thu đầu tư tài chính: thực hiện là 153 tỷ đồng, tăng 3 tỷ đồng (tương ứng tăng 2%) so với năm 2024, hoàn thành 109,3% kế hoạch năm 2025.

- Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện là 319 tỷ đồng, tăng 63 tỷ đồng (tương ứng tăng 24,7%) so với năm 2024; hoàn thành 101,2% kế hoạch năm 2025.

- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu: Cả năm 2025 là 15,4%, đạt kế hoạch đề ra.

- Cổ tức: chi trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu tỷ lệ 20% và chi trả cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 20%.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân của Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Thái	Tổng Giám đốc	0,0001	Hiệu lực từ 01/8/2025
2	Nguyễn Hồng Phong	Tổng Giám đốc	0,0000	Hiệu lực đến 10/7/2025
3	Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	0,0117	-
4	Đậu Ngọc Linh	Phó Tổng Giám đốc	0,0000	-
5	Nguyễn Mậu Việt	Phó Tổng Giám đốc	0,0791	Hiệu lực từ 15/8/2025
6	Lê Đình Huy	Phó Tổng Giám đốc	0,0337	Hiệu lực từ 01/10/2025
7	Quách Tá Khang	Phó Tổng Giám đốc	0,1039	Hiệu lực đến 30/9/2025

Tóm tắt lý lịch ban điều hành tại thời điểm 31/12/2025:

(i) Ông Nguyễn Hồng Thái – Tổng giám đốc (từ ngày 01/8/2025)

- Ngày tháng năm sinh: 29/11/1980
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật kinh tế và quản lý chuyên ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; Trung cấp lý luận chính trị - hành chính.
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc ABIC
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2002 đến 2004: Nhân viên Công ty TNHH Bách Sơn Tùng;
 - + Từ 2005 đến 2007: Nhân viên xuất nhập khẩu Công ty Xuất nhập khẩu & Hợp tác đầu tư - Tổng công ty CN Mỏ Việt Bắc;
 - + Từ 16/6/2007 đến 07/3/2010: Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính ABIC;
 - + Từ 08/3/2010 30/6/2014: Phó trưởng phòng Tổ chức Hành chính ABIC;
 - + Từ 01/7/2014 đến 31/5/2021: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính ABIC;
 - + Từ 01/6/2021 đến 31/5/2022: Phó Tổng Giám đốc ABIC;
 - + Từ 01/6/2022 đến 31/12/2022: Phó Tổng Giám đốc kiêm phụ trách điều hành phòng Tổ chức Hành chính - ABIC;
 - + Từ 01/01/2023 đến 04/7/2025: Phó Tổng Giám đốc ABIC.
 - + Từ 05/7/2025 đến 31/7/2025: Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành ABIC.
 - + Từ 01/8/2025 đến nay: Tổng Giám đốc ABIC

(ii) Ông Nguyễn Đức Tuấn - Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 26/6/1974
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – ngân hàng – bảo hiểm
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC
- Quá trình công tác:
 - + Từ 3/1997 đến 2001: Cán bộ - Công ty Bảo Việt Lào Cai;
 - + Từ 2002 đến 9/2007: Giám đốc – Chi nhánh Công ty cổ phần Bảo hiểm PJICO Lào Cai;
 - + Từ 11/2007 đến 2010: Giám đốc – Chi nhánh Công ty Bảo hiểm Quân Đội (MIC) Tây Bắc;
 - + Từ 10/2010 đến 3/2014: Giám đốc – Chi nhánh MIC Hà Nội;
 - + Từ 4/2014 đến 18/10/2023: Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội;

+ Từ 20/10/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC.

(iii) Ông Đậu Ngọc Linh - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1981

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh tế

- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC

- Quá trình công tác:

+ Từ 11/2004 đến 02/2008: Cán bộ Bảo hiểm Bưu điện Bắc Trung Bộ;

+ Từ 02/2008 đến 30/6/2019: Phó Giám đốc ABIC Chi nhánh Nghệ An;

+ Từ 01/07/2019 đến 31/12/2020: Phó Giám đốc phụ trách ABIC Chi nhánh Nghệ An;

+ Từ 01/1/2021 đến 19/11/2023: Giám đốc ABIC Chi nhánh Nghệ An;

+ Từ 20/11/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC

(iv) Ông Nguyễn Mậu Việt – Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 15/8/2025)

- Ngày tháng năm sinh: 28/12/1985

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế bảo hiểm; Hội viên cao cấp của Học viện bảo hiểm Úc và New Zealand (Anziif), bằng của Anziif về bảo hiểm.

- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ C, chứng chỉ Toefl 383

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC

- Quá trình công tác:

+ Từ 2008 đến 7/2009: Nhân viên kinh doanh - Công ty bảo hiểm Bảo Việt Hà Nội;

+ Từ 8/2009 đến 5/2011: Nhân viên phòng Giám định Bồi thường – ABIC Chi nhánh Hà Nội;

+ Từ 5/2011 đến 2/2013: Phó trưởng phòng KDKV Thanh Xuân - ABIC Chi nhánh Hà Nội;

+ Từ 02/2013 đến 12/2014: Phó trưởng phòng Giám định Bồi thường kiêm phụ trách phòng KDKV Hòa Bình - ABIC Chi nhánh Hà Nội;

+ Từ 01/2015 đến 12/2015: Phó trưởng phòng Giám định Bồi thường - ABIC Chi nhánh Hà Nội;

+ Từ 01/01/2016 đến 31/5/2018: Trưởng phòng KDKV Hòa Bình - ABIC Chi nhánh Hà Nội;

+ Từ 01/6/2018 đến 30/11/2018: Phó Giám đốc kiêm phụ trách phòng KDKV Hòa Bình - ABIC Chi nhánh Hà Nội;

+ Từ ngày 01/12/2018 đến 30/6/2020: Phó Giám đốc kiêm phụ trách phòng KDKV Thanh Xuân - ABIC Chi nhánh Hà Nội;

+ Từ 01/7/2020 đến 28/02/2021: Phó Giám đốc ABIC Chi nhánh Hà Nội;

+ Từ 01/3/2021 đến 31/5/2021: Phó Giám đốc kiêm phụ trách phòng KDKV Bắc Thăng Long - ABIC Chi nhánh Hà Nội,

+ Từ 01/6/2021 đến 14/8/2025: Giám đốc ABIC Chi nhánh Hà Nội

+ Từ 15/8/2025 đến nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC

(v) Ông Lê Đình Huy – Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01/10/2025)

- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1987

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Hội viên cao cấp của Học viện bảo hiểm Úc và New Zealand (Anziif), Diploma của Anziif về bảo hiểm.

- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh Toeic 450

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 23/09/2009 đến 1/9/2010: Cán bộ tại phòng Tài sản kỹ thuật - ABIC;
 - + Từ 01/9/2010 đến 31/3/2013: Cán bộ phòng Phi hàng hải - ABIC;
 - + Từ 01/4/2013 đến 31/12/2015: Cán bộ khai thác, phụ trách phòng, Trưởng phòng KDKV Gia Lâm, ABIC – Chi nhánh Hà Nội;
 - + Từ 01/01/2016 đến 30/4/2018: Phó Giám đốc ABIC – Chi nhánh Cần Thơ;
 - + Từ 01/5/2018 đến 14/4/2020: Phó Giám đốc phụ trách ABIC – Chi nhánh Phú Thọ;
 - + Từ 15/4/2020 đến 31/10/2020: Phó trưởng phòng phụ trách phòng Hàng hải ABIC;
 - + Từ 01/11/2020 đến 30/05/2021: Phó trưởng phòng Tổ chức Hành chính ABIC;
 - + Từ 01/06/2021 đến 31/05/2022: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính ABIC;
 - + Từ 01/06/2022 đến 30/09/2025: Giám đốc ABIC – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;
 - + Từ 01/10/2025 đến 31/12/2025: Phó Tổng Giám đốc ABIC kiêm Giám đốc ABIC – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;
 - + 01/01/2026 đến nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC kiêm Chánh văn phòng ABIC.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2025

Những thay đổi trong Ban điều hành của ABIC trong năm 2025 như sau:

- Ngày 11/7/2025 Hội đồng quản trị ABIC ban hành Quyết định số 571/QĐ-HĐQT-TCNS đồng ý cho thôi chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Hồng Phong theo nguyện vọng cá nhân, quyết định có hiệu lực kể từ 11/7/2025. Theo đó ông Nguyễn Hồng Phong không còn là Tổng Giám đốc của ABIC kể từ ngày 11/7/2025.

- Ngày 01/8/2025 Hội đồng quản trị ABIC ban hành Quyết định số 626/QĐ-HĐQT-TCNS bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng Thái – Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành giữ chức vụ Tổng Giám đốc ABIC, quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo đó, ông Nguyễn Hồng Thái là Tổng Giám đốc ABIC kể từ 01/8/2025.

- Ngày 30/7/2025 Hội đồng quản trị ABIC ban hành Quyết định số 622/QĐ-HĐQT-TCNS bổ nhiệm ông Nguyễn Mậu Việt – Giám đốc ABIC chi nhánh Hà Nội giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc ABIC, quyết định có hiệu lực kể từ 15/8/2025. Theo đó, ông Nguyễn Mậu Việt là Phó Tổng Giám đốc của ABIC kể từ 15/8/2025.

- Ngày 25/9/2025 Hội đồng quản trị ABIC ban hành Quyết định số 799/QĐ-HĐQT-TCNS bổ nhiệm ông Lê Đình Huy – Giám đốc ABIC Chi nhánh TP Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc ABIC, quyết định có hiệu lực kể từ 01/10/2025. Theo đó, ông Lê Đình Huy là Phó Tổng Giám đốc ABIC kể từ 01/10/2025.

- Ngày 05/9/2025 Chủ tịch Hội đồng quản trị ABIC ban hành Quyết định số 3510/QĐ-HĐQT-TCNS về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với ông Quách Tá Khang – Phó Tổng Giám đốc ABIC kể từ 01/10/2025. Theo đó, ông Quách Tá Khang không còn là Phó Tổng Giám đốc của ABIC kể từ 01/10/2025.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động

- Nhân sự toàn Công ty tính đến 31/12/2025 là: 851 cán bộ nhân viên.
- Nhận thức rõ nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển bền vững của hệ thống, ABIC đã chú trọng tới việc phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đãi ngộ, đào tạo và đời sống tinh thần cho người lao động.
- Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo doanh thu phí bảo hiểm thực hiện và hiệu quả kinh doanh theo quy định nội bộ về Quỹ thu nhập trong toàn Công

ty đảm bảo công bằng, minh bạch. Đây là chính sách nền tảng điều chỉnh về cơ chế phân phối tiền lương cho người lao động, gắn việc phân phối tiền lương với kết quả kinh doanh cuối cùng.

- Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được ABIC thực hiện theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

- Trong năm 2025, ABIC đã tổ chức 28 khóa đào tạo, tập huấn nội bộ hàng tuần, 5.717 lượt cán bộ tham gia, trong đó có 17 khóa đào tạo phối hợp với đối tác để đào tạo với 1063 lượt cán bộ tham gia. Công ty đã tổ chức thành công 03 kỳ thi đánh giá năng lực cán bộ cho 717 cán bộ trong toàn hệ thống. Công tác đào tạo cán bộ đã bám sát nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh, hình thành thói quen và tinh thần chủ động trong nghiên cứu, học tập, làm nền tảng nâng cao nghiệp vụ của mỗi cán bộ nói riêng và chất lượng nguồn nhân lực toàn Công ty nói chung.

- Ngoài chính sách lương, thưởng và các chế độ bảo hiểm xã hội, ABIC còn duy trì chế độ phúc lợi khác như: thưởng vào các ngày Lễ, Tết, may đồng phục, nghỉ mát, mua bảo hiểm tai nạn cho cán bộ, tặng quà cho các chị em phụ nữ nhân dịp 8/3 và 20/10; tặng quà các con cán bộ nhân viên có thành tích học tập tốt, tặng quà các cháu thiếu nhi dịp 01/6; thăm hỏi, động viên các cán bộ nhân viên các dịp hiếu, hi, ốm, ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Toàn bộ danh mục đầu tư tài chính của Công ty là tiền gửi tại Tổ chức tín dụng. Tại 31/12/2025, tổng số dư tiền gửi của Công ty là 3.689 tỷ đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: (Không có)

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 (trình bày lại) VND
01	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2.452.663	2.153.285	2.018.416
02	Doanh thu hoạt động tài chính	153.413	149.935	172.571
03	Thu nhập khác	2.796	1.316	300
04	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.673.372	1.458.854	1.301.434
05	Chi phí hoạt động tài chính	142	111	33
06	Chi phí quản lý doanh nghiệp	616.208	588.722	581.255
07	Chi phí khác	311	704	453
08	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	318.839	256.144	308.111
09	Chi phí thuế TNDN hiện hành	64.531	51.427	61.763
10	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	254.308	204.717	246.347

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023 (trình bày lại)
1.	Cơ cấu tài sản				
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,28	3,69	4,46
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	96,72	96,31	95,54
2.	Cơ cấu nguồn vốn				
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	63,2	64,50	61,28
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	36,8	35,50	38,72
3.	Khả năng thanh toán				
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,31	1,27	1,38
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,53	1,49	1,56
4.	Tỷ suất lợi nhuận				
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	6,68	5,90	7,79
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	9,75	8,88	11,24
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	15,4	13,3	16,08

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần của Công ty: 101.347.632 CP mệnh giá 10.000 đồng, trong đó: Cổ phần phổ thông: 101.347.632 CP, cổ phần ưu đãi: (Không có), cổ phần hạn chế chuyển nhượng: (Không có).

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 101.347.632 CP, tổng số cổ phần chưa lưu hành (Cổ phiếu quỹ): 0 CP.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

a) Cổ đông lớn:

Tên cổ đông	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT VN	52.785.400	52,08%	
Tổng công ty CP tái BH quốc gia	8.662.217	8,55%	
AFC VF LIMITER	6.778.590	6,69%	Nước ngoài

b) Cổ đông Vốn Nhà Nước

- Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam, địa chỉ số 2 Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội, sở hữu 52.785.400 CP chiếm tỷ lệ 52,08%.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Kể từ khi thành lập đến nay, ABIC đã có 05 đợt tăng vốn điều lệ, cụ thể:

Đơn vị: Đồng

Năm	Vốn điều lệ ABIC
2006	160.000.000.000
2008	380.000.000.000
2021	431.578.150.000
2022	515.574.170.000

Năm	Vốn điều lệ ABIC
2023	723.917.500.000
2025	1.013.476.320.000

- Năm 2006: ngày 18/10/2006 ABIC được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 38GP/KDBH ghi nhận vốn điều lệ của ABIC là 160.000.000.000 đồng.

- Năm 2008: ABIC ghi nhận tăng số vốn thực góp từ 160.000.000.000 đồng lên 380.000.000.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 28/4/2007 và đã được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 1 số 38/GPĐC1/KDBH ghi nhận mức vốn điều lệ 380.000.000.000 đồng.

- Năm 2021: ABIC thực hiện tăng vốn điều lệ từ mức 380.000.000.000 lên mức 431.578.150.000 đồng, bằng hình thức phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 từ nguồn lợi nhuận để lại với tỷ lệ 14%. Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 6 số 38/GPĐC6/KDBH ghi nhận mức vốn điều lệ 431.578.150.000 đồng.

- Năm 2022: ABIC thực hiện tăng vốn điều lệ từ mức 431.578.150.000 đồng lên mức 515.574.170.000 đồng, bằng hình thức phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021 từ nguồn lợi nhuận để lại với tỷ lệ 20%. Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 8 số 38/GPĐC8/KDBH ghi nhận mức vốn điều lệ 515.574.170.000 đồng.

- Năm 2023: ABIC thực hiện tăng vốn điều lệ từ mức 515.574.170.000 đồng lên mức 723.917.500.000 đồng, bằng hình thức phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2022 từ nguồn lợi nhuận để lại với tỷ lệ 41,34%. Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 9 số 38/GPĐC9/KDBH ghi nhận mức vốn điều lệ 723.917.500.000 đồng.

- Năm 2025: ABIC thực hiện tăng vốn điều lệ từ mức 723.917.500.000 đồng lên mức 1.013.476.320.000 đồng, bằng hình thức phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2024 từ nguồn lợi nhuận để lại với tỷ lệ 20% và phát hành thêm cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2024 (quỹ đầu tư phát triển) với tỷ lệ 20%. Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 10 số 38/GPĐC10/KDBH ghi nhận mức vốn điều lệ 1.013.476.320.000 đồng.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Năm 2025 Công ty thực hiện 01 giao dịch bán cổ phiếu quỹ, cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi thực hiện giao dịch bán: 238.500 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký bán: 238.500 cổ phiếu

- Thời gian thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ: từ ngày 02/4/2025 đến ngày 22/4/2025

- Số lượng cổ phiếu quỹ đã thực hiện bán: 238.500 cổ phiếu

- Giá giao dịch bình quân: 26.404 đồng/01 cổ phiếu

- Phương thức giao dịch: khớp lệnh trên hệ thống giao dịch UpCom.

- Số lượng cổ phiếu quỹ còn nắm giữ đến hiện tại: 0 cổ phiếu

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Trong năm 2025, với môi trường kinh doanh tương đối ổn định và sự điều hành sát sao, linh hoạt của Cấp ủy, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng tinh thần trách

nhiệm cao của tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên toàn hệ thống, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu đúng tiến độ đề ra:

- Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: Đạt 2,791 tỷ đồng, hoàn thành 105,3 kế hoạch Hội đồng quản trị giao và hoàn thành 100% kế hoạch TGD giao với mức tăng trưởng 14,8% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, doanh thu bảo hiểm gốc đạt 2.627 tỷ đồng, hoàn thành 105,5% kế hoạch HĐQT giao và hoàn thành 99,9% kế hoạch TGD giao với mức tăng trưởng 14,2%.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 319 tỷ đồng, hoàn thành 101,2% kế hoạch năm.

- Doanh thu tài chính đạt 153 tỷ đồng hoàn thành 109,3% kế hoạch.

- Chỉ tiêu về bồi thường được kiểm soát ở mức an toàn với tỷ lệ bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại trên doanh thu thuần là 32,7% tuy nhiên tăng 0,2% so với năm trước.

- Đã bổ sung, sửa đổi các quy định nội bộ (quy chế, quy định, quy trình) nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý và các quy định của pháp luật.

- Tổ chức thành công đại hội Đại biểu đảng bộ lần thứ IV nhiệm kỳ 2025-2030.

- Tổ chức thành công Đại Hội đồng cổ đông thường niên, bất thường năm 2025

- Tổ chức chức lễ ký kết triển khai văn phòng số giữa ABIC và Base, đây là bước tiền quan trọng trong chiến lược chuyển đổi số, hướng đến số hóa toàn diện các quy trình nội bộ, tối ưu hiệu suất làm việc và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- Công ty đã đón tiếp đoàn Lãnh đạo Agribank đến thăm và làm việc đề cùng đưa ra các giải pháp phát triển hơn nữa hoạt động của kênh Bancassurance.

- Đã đẩy mạnh hoạt động CNTT và chuyển đổi số: Trong năm đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Mobifone Plus, VASC, SaveMoney, VNPAY, VIVAS, VNSKY và các đối tác này đã đưa sản phẩm bảo hiểm lên kênh số, kết nối API để trực tiếp bán hàng và tiếp cận khách hàng nhanh hơn, rộng hơn.

- Đã làm việc và ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với đối tác Ping An OneConnect (Trung Quốc).

- Kênh phân phối Bancassurance và mối quan hệ với Agribank được nâng cao thông qua việc ABIC cùng với Agribank đồng phát động chương trình thi đua “ABIC cùng Agribank – Vững bước vươn xa” và Agribank giao chỉ tiêu thu dịch vụ ủy thác đại lý đã có sự liên kết với hoạt động của ABIC nhằm tạo động lực thúc đẩy hoạt động kênh phân phối Bancassurance.

- Được các cơ quan thanh tra, kiểm tra gồm Cục quản lý giám sát bảo hiểm Bộ tài chính, Kiểm toán Nhà nước ghi nhận sự tuân thủ của ABIC khi triển khai hoạt động Bancassurance và những đóng góp của ABIC cho nền kinh tế, thị trường bảo hiểm.

- Tiếp tục trong nhiều năm, ABIC được xếp nhóm 1A theo khung tiêu chuẩn tại Thông tư 195 của Bộ Tài chính (nhóm có thứ hạng cao nhất trong ngành bảo hiểm).

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Trong năm 2025, Công ty đã cải tiến nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả chính sách quản lý theo hướng hiện đại, minh bạch. Với mục tiêu thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị, Công ty đã thành lập mới Ban Dự án chuyển đổi số, đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin và xây dựng chiến lược CNTT giai đoạn 2026–2030, thành lập mới Phòng Kế toán tại Trụ sở chính, các phòng kinh doanh tại chi nhánh.

Nhiều Ban chỉ đạo và tổ chức chuyên trách cũng được thành lập như Ban chỉ đạo đổi mới sáng tạo, Ban chỉ đạo phát triển bảo hiểm nông nghiệp..., thể hiện xu hướng quản trị theo dự án và tăng tính linh hoạt trong điều hành.

Về chính sách quản lý, năm 2025 ghi nhận bước tiến rõ rệt trong việc hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nội bộ. Công ty đã ban hành đồng bộ nhiều quy chế quan trọng như Quy chế quản trị rủi ro, Quy chế kiểm soát nội bộ, Quy trình kiểm toán nội bộ và các hướng dẫn triển khai, tạo nền tảng cho hệ thống quản trị rủi ro toàn diện. Đồng thời, các quy chế liên quan đến phân bổ nguồn vốn, quản lý chi phí – doanh thu, quản lý đầu tư xây dựng và hoạt động thuê ngoài cũng được xây dựng và cập nhật, góp phần minh bạch hóa hoạt động tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng chuẩn hóa các chuẩn mực quản trị và đạo đức nghề nghiệp, thể hiện qua việc xây dựng Bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và Quy chế công bố thông tin, qua đó nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình đối với cổ đông và thị trường.

Năm 2025 Công ty đã chú trọng cải tiến cơ cấu tổ chức linh hoạt, hệ thống chính sách đồng bộ và nền tảng quản trị rủi ro – kiểm soát nội bộ được củng cố, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1. Mục tiêu định hướng kinh doanh năm 2026

- Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: đạt tối thiểu 3.150 tỷ đồng.
- Doanh thu đầu tư tài chính: đạt tối thiểu 180 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: đạt tối thiểu 340 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): đạt tối thiểu 15%/năm.
- Cổ tức: chi trả đạt 15%/cổ phần.
- Đảm bảo đời sống của người lao động; thu nhập của người lao động gắn với năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả kinh doanh, thực hiện phân phối hợp lý.

Các chỉ tiêu này sẽ được cập nhật điều chỉnh (nếu có) ngay sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tập trung nguồn lực phát triển mô hình kênh phân phối Bancassurance, lấy khu vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân làm thị trường chủ đạo.

Mục tiêu chiến lược là đưa ABIC trở thành doanh nghiệp bảo hiểm uy tín về chất lượng và phong cách phục vụ khách hàng, chuyên nghiệp trong công tác giám định tổn thất, giải quyết khiếu nại, chi trả tiền bồi thường thuận lợi, minh bạch, nhanh chóng và chính xác. Đảm bảo quyền lợi và lợi ích của khách hàng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và an sinh xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn, Hội đồng Quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban Điều hành và toàn bộ cán bộ nhân viên của Công ty dưới sự lãnh đạo của Tổng Giám đốc đã giúp Công ty đạt được hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, gia tăng giá trị cho cổ đông, kiểm

soát rủi ro và nâng cao chất lượng dịch vụ góp phần xây dựng thương hiệu và vị thế của Công ty trên thị trường bảo hiểm.

Ngoài ra, Công ty còn chú trọng thực hiện hoạt động an sinh xã hội, chia sẻ khó khăn chung và vì sự phát triển của cộng đồng và đất nước. Trong năm 2025, ABIC tiếp tục triển khai các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng thông qua chương trình ủng hộ lĩnh vực giáo dục, y tế, xây nhà đại đoàn kết, cứu trợ thiên tai, ...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt việc phân công công việc, phân cấp và ủy quyền đảm bảo điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, bao quát toàn bộ các Chi nhánh theo khu vực địa lý.

- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo Công ty tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công ty, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm bắt thực tiễn hoạt động kinh doanh để có quyết định điều chỉnh phù hợp.

Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty và theo đúng định hướng của HĐQT, thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh do HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

(i) Định hướng

- Tiếp tục kiên định mục tiêu ABIC phát triển bền vững dựa trên 3 trụ cột chính: Mang lại giá trị ngày càng lớn hơn cho cổ đông; Đảm bảo quyền lợi của người lao động gắn với năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh; Tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ABIC.

- Tập trung nguồn lực triển khai hoạt động kinh doanh của ABIC vào khu vực Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn. Sử dụng nguồn lực tài chính và nhân sự có hiệu quả để khai thác tối đa lợi thế và nguồn lực của Agribank và các cổ đông khác, nâng cao vị thế, thương hiệu của ABIC trên thị trường bảo hiểm Việt Nam và quốc tế, xây dựng và chuẩn bị các điều kiện để chủ động sẵn sàng cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm.

(ii) Chương trình kế hoạch

- Tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2026-2030, ngay sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, phân tích nguyên nhân, đưa ra giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả.

- Kênh Banca Agribank tiếp tục giữ vai trò trụ cột lâu dài trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm của ABIC với tỷ lệ doanh thu phí bảo hiểm duy trì tối thiểu là 75%, chú trọng phát triển kênh phân phối khác trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả, tiếp tục kiên trì phát triển kênh Banca tại các tổ chức tín dụng có tính chất tương đồng Agribank, ưu tiên và tập trung phát triển kênh số để theo kịp và dẫn dắt ở một số khu vực thị trường.

- Phát triển đa dạng sản phẩm bảo hiểm, xây dựng các gói sản phẩm bảo hiểm với trọng tâm là Bảo an tín dụng và các sản phẩm bảo hiểm phụ trợ, các sản phẩm bảo hiểm bảo vệ tài sản bảo đảm vốn vay, bảo hiểm cây trồng vật nuôi, sản phẩm chuyên biệt để bảo vệ chuỗi giá trị và tài sản của khách hàng Agribank một cách toàn diện.

- Về công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Dành nguồn lực tài chính đủ lớn để đầu

tư hạ tầng và công nghệ thực hiện thành công, an toàn có hiệu quả chiến lược phát triển CNTT; Phấn đấu sớm tự động hóa 100% khâu kiểm tra phân cấp và phê duyệt đơn trực tuyến; Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ sinh thái bảo hiểm số gắn với Agribank và các đối tác khác, mở rộng kênh phân phối số, tăng khả năng và sự thuận tiện khi tiếp cận của khách hàng đối với sản phẩm của ABIC.

- Về mạng lưới, bộ máy và nguồn nhân lực: Thành lập các chi nhánh mới khi hội tụ đủ các điều kiện về doanh thu, nhân sự, khoảng cách địa lý trên cơ sở nâng cấp phòng Kinh doanh khu vực để đáp ứng yêu cầu khai thác bảo hiểm và phục vụ sau bán hàng; Tiếp tục đánh giá, sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp tại Trụ sở chính và các chi nhánh để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, điều hành, quản trị rủi ro và chuyên môn hóa cao. Thực hiện phân phối tiền lương gắn với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, có cơ chế ưu đãi tiền lương đối với nguồn nhân sự trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm giữ chân nhân sự giỏi hiện tại và thu hút nhân sự chất lượng cao từ bên ngoài.

- Cải tiến cơ chế khen thưởng và giám sát kênh phân phối Banca nhằm tạo động lực mạnh mẽ hơn: Xây dựng cơ chế chi phí hợp lý hợp lệ để tăng thu nhập của Agribank thông qua hoạt động Đại lý bảo hiểm, giới thiệu khách hàng tiềm năng, có cơ chế thưởng trực tiếp cho đại lý viên có thành tích bán bảo hiểm tốt, áp dụng cơ chế khen thưởng linh hoạt cho các sản phẩm ngoài Bảo an tín dụng để khuyến khích phát triển doanh thu.

- Về quy chế, quy định, quy trình: Thường xuyên cập nhật, sửa đổi bổ sung, ban hành các quy chế, quy định phù hợp với quy định mới của pháp luật đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn để nâng cao hiệu quả quản trị, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

- Thực hiện vai trò giám sát và hỗ trợ các đơn vị trong hoạt động kinh doanh theo chức năng của HĐQT;

- Hội đồng quản trị phối hợp và hỗ trợ để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát an toàn hoạt động của Công ty theo Điều lệ hiện hành;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT và tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân của thành viên HĐQT.

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú		Tỷ lệ CP (%)
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Nguyễn Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT	28/12/2022		0,1603
2	Đỗ Minh Hoàng	Thành viên HĐQT chuyên trách	17/6/2022		0,0134
3	Lê Hồng Quân	Thành viên HĐQT chuyên trách	12/10/2015		0,0000
4	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	17/6/2022		0,0000
5	Thi Văn Tân	Thành viên HĐQT	04/12/2025		0,0000
6	Hoàng Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	27/6/2024	04/12/2025	0,0000

Ghi chú:

- Ông Thi Văn Tân là thành viên HĐQT ABIC kể từ ngày 04/12/2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 1016/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2025.

- Ông Hoàng Thanh Tùng không còn là Thành viên HĐQT của ABIC kể từ 04/12/2025 với lý do miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 1016/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 04/12/2025.

1.2. Các tiêu ban thuộc HĐQT: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1.3.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/12/2022	17/17	-
2	Lê Hồng Quân	Thành viên chuyên trách	Tham gia từ ngày 12/10/2015	17/17	-
3	Đỗ Minh Hoàng	Thành viên chuyên trách	Tham gia từ ngày 17/6/2022	17/17	-
4	Trần Anh Tuấn	Thành viên	Tham gia từ ngày 17/6/2022	17/17	-
5	Thi Văn Tân	Thành viên	Tham gia từ ngày 04/12/2025	0/17	Là TV HĐQT từ ngày 04/12/2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
6	Hoàng Thanh Tùng	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 04/12/2025	17/17	-

1.3.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

ABIC thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT với Tổng Giám đốc theo đúng các quy định của pháp luật, cụ thể như:

a) HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Hoạt động giám sát của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đối với Tổng Giám đốc được thực hiện theo các cách thức khác nhau như:

- Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc;

- Thông qua các báo cáo chi tiết đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý;

- Các văn bản do Ban Tổng Giám đốc ban hành liên quan đến nhân sự, cơ chế kinh doanh, quản lý rủi ro hoạt động... đều được gửi đến các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty;

- Các thành viên HĐQT chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trong phạm vi được phân công, thực hiện các hoạt động hỗ trợ các chi nhánh ABIC. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT được báo cáo tới HĐQT tại các kỳ họp.

b) Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 26/6/2025; tổ chức thành công ĐHCĐ bất thường năm 2025 vào ngày 04/12/2025 để thực hiện miễn nhiệm/bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị và thông qua sửa đổi thông tin địa chỉ Trụ sở chính Công ty tại Điều lệ ABIC năm 2023. Tổ chức thành công các phiên họp HĐQT định kỳ. Trong năm 2025, HĐQT đã họp 17 kỳ chính thức, 23 lần tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 49 Nghị quyết, 203 Quyết định của HĐQT/Chủ tịch HĐQT để thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo tổ chức bộ máy và các mặt hoạt động của Công ty.

c) Chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng đầu năm 2025.

d) Hàng tháng, các thành viên Ban Tổng Giám đốc trực tiếp báo cáo kết quả công việc với Chủ tịch HĐQT tại Hội nghị giao ban. Kết quả hoạt động của các Thành viên Ban Tổng Giám đốc được báo cáo tổng hợp đến HĐQT.

e) Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc hàng tuần được tổng hợp, báo cáo Chủ tịch HĐQT.

f) Thực hiện các công tác khác theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ theo pháp luật của HĐQT.

1.3.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

(Công ty không có thành viên HĐQT độc lập)

1.3.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Không phát sinh

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành

Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên trong đó có 1 Trưởng ban chuyên trách, 1 Kiểm soát viên chuyên trách và 1 Kiểm soát viên không chuyên trách.

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú		Tỷ lệ sở hữu CP (%) đến 31/12/2025
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Nguyễn Văn Quyết	Trưởng ban	04/12/2025		0,0000%
2	Trương Đình Cảnh	Trưởng ban	01/9/2016	04/12/2025	0,0051%
3	Nguyễn Ngọc Kiên	Thành viên chuyên trách	01/6/2015		0,0013%
4	Kiều Gia Quý	Thành viên	27/6/2024		0,0000%

Ghi chú:

- Ông Nguyễn Văn Quyết là Trưởng Ban kiểm soát ABIC kể từ ngày 04/12/2025 theo Nghị quyết của ĐHCĐ bất thường năm 2025 số 1016/ NQ-ABIC-ĐHCĐ ngày 04/12/2025 và Biên bản bầu Trưởng Ban Kiểm soát ngày 04/12/2025.

- Ông Trương Đình Cảnh không còn là thành viên Ban kiểm soát của ABIC kể từ 04/12/2025 với lý do miễn nhiệm theo Nghị quyết của ĐHCĐ bất thường năm 2025 số 1016/ NQ-ABIC-ĐHCĐ ngày 04/12/2025.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Căn cứ theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp; năm 2025 Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể các hoạt động chính:

+ Tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
+ Tham gia các hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết và theo dõi các phong trào thi đua do công ty phát động.

+ Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2025.

+ Tổ chức giám sát hoạt động của các chi nhánh trực thuộc và toàn công ty trong năm 2025.

+ Tham gia các buổi giao ban của công ty để nắm bắt tình hình triển khai công tác kinh doanh của toàn công ty.

+ Phối hợp và kết hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Các ban, phòng nghiệp vụ Trụ sở chính và các chi nhánh trực thuộc trong quá trình kiểm tra giám sát để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năm 2025 Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp để thống nhất các nội dung trọng yếu, cụ thể:

✓ *Cuộc họp ngày 13/03/2025:*

+ Thông báo tình hình và kết quả hoạt động của ABIC 02 tháng đầu năm 2025

+ Thông báo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp năm 2024.

+ Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát kiểm tra giám sát và chuẩn bị cho báo cáo của Ban kiểm soát trình bày trước Đại hội đồng cổ đông năm 2025

+ Chuẩn bị chương trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát sau đại hội cổ đông thường niên 2025.

+ Các thành viên Ban kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động của từng thành viên.

✓ *Cuộc họp ngày 15/05/2025:*

+ Thông qua kết quả hoạt động của từng TV BKS và đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

+ Thông qua dự thảo Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của công ty, đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, TGD năm 2024.

+ Thông qua Báo cáo Thẩm định Báo cáo Tài chính ABIC năm 2024.

+ Lập báo cáo của Ban kiểm soát phục vụ công tác lập báo cáo thường niên 2024

+ Thông qua dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025 thông qua.

+ Thông qua nội dung tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán và tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính ABIC năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông.

+ Triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động và kiểm tra giám sát năm 2025

✓ *Cuộc họp ngày 17/09/2025:*

+ Thông qua kết quả HĐKD 08 tháng đầu năm 2025 của ABIC, đánh giá kết quả hoạt động của Công ty, hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc 08 tháng đầu năm 2025.

+ Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát 08 tháng đầu năm 2025.

+ Công tác giám sát và lập Báo cáo tài chính bán niên năm 2025.

+ Triển khai hoạt động của Ban kiểm soát các tháng công lại năm 2025.

✓ *Cuộc họp ngày 09/10/2025:*

+ Thông báo sơ bộ kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của ABIC 09 tháng đầu năm 2025, đánh giá kết quả hoạt động của Công ty, hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc 09 tháng đầu năm 2025.

+ Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát 09 tháng đầu năm 2025.

+ Công tác nhân sự BKS, xem xét đơn từ nhiệm Trưởng ban kiểm soát và chức danh thành viên Ban kiểm soát ABIC.

+ Thảo luận và đánh giá hoạt động của Công ty, ý thức tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty và các quy định nội bộ của ABIC 09 tháng đầu năm 2025.

+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát và hoàn thiện báo cáo soát xét báo cáo tài chính ABIC bán niên năm 2025..

+ Triển khai chương trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát các tháng còn lại trong năm 2025.

✓ *Cuộc họp ngày 04/12/2025:*

+ Bầu Trưởng Ban kiểm soát, bàn giao chức danh Trưởng ban kiểm soát kèm theo các tài liệu liên quan và các nhiệm vụ đang thực hiện, các nhiệm vụ tiếp theo chức trách của Ban kiểm soát.

+ Đánh giá tình hình hoạt động của Ban kiểm soát 11 tháng năm 2025.

+ Triển khai các chương trình công tác của Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của năm 2025.

+ Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng

Hội đồng Quản trị - Thù lao, lương		Năm 2025	Năm 2024
Nguyễn Tiên Hải	Chủ tịch	1.027.186.331	784.999.000
Lê Hồng Quân	Thành viên	977.612.267	761.425.000
Đỗ Minh Hoàng	Thành viên HĐQT	978.119.620	752.050.000
Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	144.000.000	144.000.000
Hoàng Thanh Tùng	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 4/12/2025)	133.565.217	73.200.000
Thi Văn Tân	Thành viên HĐQT (từ ngày 4/12/2025)	10.434.783	-
Ban Kiểm soát - Thù lao		Năm 2025	Năm 2024
Nguyễn Văn Quyết	Trưởng ban (từ ngày 4/12/2025)	2.333.333	-
Trương Đình	Trưởng ban	949.612.267	770.800.000

Hội đồng Quản trị - Thù lao, lương		Năm 2025	Năm 2024
Cánh	(miễn nhiệm ngày 4/12/2025)		
Nguyễn Ngọc Kiên	Thành viên	881.333.186	745.020.000
Dương Văn Thành	Thành viên (miễn nhiệm ngày 28/5/2024)	-	25.000.000
Kiều Gia Quý	Thành viên	60.000.000	-
Ban Tổng Giám đốc – Lương và thưởng		Năm 2025	Năm 2024
Nguyễn Hồng Thái	Tổng Giám đốc (từ ngày 01/8/2025)	988.310.925	770.800.000
Nguyễn Hồng Phong	Tổng Giám đốc (đến ngày 10/7/2025)	635.952.633	794.351.317
Quách Tá Khang	Phó Tổng Giám đốc	837.612.267	770.800.000
Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	978.119.620	669.581.818
Đậu Ngọc Linh	Phó Tổng Giám đốc	977.709.287	649.154.546
Nguyễn Mậu Việt	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 15/8/2025)	207.833.333	-
Lê Đình Huy	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01/10/2025)	119.000.000	-

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ Công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh/Quan hệ với người nội bộ	31/12/2025		31/12/2024		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT	162.415	0,16%	116.011	0,16%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP ¹
2	Vũ Thúy Hạnh	Vợ ông Nguyễn Tiến Hải	1.439.221	1,42%	711.859	0,98%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP và mua cổ phiếu
3	Đỗ Minh Hoàng	Thành viên HĐQT	13.533	0,01%	9.667	0,01%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP
4	Hà Thị Mai Lan	Vợ ông Đỗ Minh Hoàng	70.249	0,07%	50.179	0,07%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP

¹ Trong năm 2025, thực hiện phê duyệt của ĐHCĐ thường niên 2025 ABIC đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 20%) và chi trả cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn VCSH (tỷ lệ 20%). Tổng tỷ lệ chi trả là 40%.

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh/Quan hệ với người nội bộ	31/12/2025		31/12/2024		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
5	Nguyễn Hồng Thái	Tổng Giám đốc	134	0,00%	96	0,00%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP
6	Nguyễn Đức Tuấn	Phó TGD	11.872	0,01%	8.480	0,01%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP
7	Lê Thị Hồng Hạnh	Vợ ông Nguyễn Đức Tuấn	165.500	0,16%	117.000	0,16%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP
8	Nguyễn Đức Thắng	Em trai ông Nguyễn Đức Tuấn	19.248	0,01%	10.692	0,01%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP và mua cổ phiếu
9	Nguyễn Thị Mai	Em dâu ông Nguyễn Đức Tuấn	11.900	0,00%	-	0,00%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP
10	Nguyễn Mậu Việt	Phó TGD	80.157	0,08%	40.755	0,06%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP và mua cổ phiếu
11	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Vợ ông Nguyễn Mậu Việt	162.554	0,16%	96.100	0,13%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP và mua cổ phiếu
12	Nguyễn Mậu Nam	Em trai ông Nguyễn Mậu Việt	50.960	0,05%	27.200	0,04%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP và mua cổ phiếu
13	Lê Đình Huy	Phó TGD	34.129	0,03%	221	0,00%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh/Quan hệ với người nội bộ	31/12/2025		31/12/2024		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
							CP và mua cổ phiếu
14	Nguyễn Ngọc Kiên	Thành viên BKS	1.352	0,00%	966	0,00%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP
15	Nguyễn Thị Ánh	Chị gái ông Nguyễn Ngọc Kiên	16.241	0,02%	11.601	0,02%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP
16	Bùi Thiện Mỹ	Người phụ trách quản trị Công ty	18.040	0,00%	-	0,00%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP
17	Nguyễn Sinh Phương	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	24	0,00%	18	0,00%	ABIC trả cổ tức bằng CP và phát hành thêm CP

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ (Không phát sinh)

3.4. Đánh giá thực hiện quản trị công ty

Công ty đã thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và tuân thủ quy định công bố thông tin hiện hành, cụ thể:

- Về công tác tổ chức ĐHĐCĐ và bảo đảm quyền cổ đông:

(i) Công ty thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ tài chính và pháp lý đối với cổ đông: Thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc hợp ĐHĐCĐ thường niên.

(ii) Công tác tổ chức và công bố thông tin về cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên/ĐHĐCĐ bất thường được thực hiện đầy đủ: công bố kế hoạch họp trước ngày chốt danh sách cổ đông dự họp tối thiểu 20 ngày; đăng tải thư mời, tài liệu họp tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc và không quá 10 ngày kể từ ngày chốt danh sách cổ đông dự họp; công bố danh sách ứng viên HĐQT/BKS tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc; công bố Nghị quyết, biên bản (biên bản đại hội, biên bản kiểm phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu bầu) và tài liệu phát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên/bất thường trong vòng 24h kể từ khi ký nghị quyết. Hiện nay công ty duy trì hình thức tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tiếp, các quy trình tổ chức đảm bảo tính pháp lý và quyền lợi tham gia của cổ đông theo quy định.

- Về tính minh bạch và hoạt động của bộ máy quản lý, kiểm soát:

(i) Công ty đã tuân thủ nghiêm túc việc công bố đầy đủ các báo cáo theo quy định pháp luật, bao gồm Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình quản trị công ty đúng thời hạn. Các báo cáo đã minh bạch thông tin về cơ cấu sở hữu cổ đông; thù lao, tiền lương của từng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành; cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần của từng thành viên HĐQT, ban kiểm soát và ban điều hành.

(ii) Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát duy trì kỷ luật:

Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 cuộc họp trong năm 2025 để kịp thời quyết định các định hướng chiến lược và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của hội đồng quản trị, với tỷ lệ tham gia của mỗi thành viên đạt 100% tổng số cuộc họp trong năm. Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị để hỗ trợ các thủ tục pháp lý, đồng thời ban hành quy định đánh giá định kỳ hàng năm đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả thực thi chiến lược.

Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp để thống nhất các nội dung trọng yếu, và thực hiện các nhiệm vụ giám sát để đánh giá độc lập đối với báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của kiểm toán độc lập, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

2.1. Bảng cân đối kế toán

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VNĐ	VNĐ
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.615.333.975.289	4.180.315.820.249
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	127.754.024.581	152.298.936.107
111	1. Tiền		107.754.024.581	126.298.936.107
112	2. Các khoản tương đương tiền		20.000.000.000	26.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	3.553.789.406.800	3.157.247.291.700
121	1. Đầu tư ngắn hạn		3.553.789.406.800	3.157.247.291.700
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		272.312.712.218	246.297.029.009
131	1. Phải thu của khách hàng	6	176.665.808.795	155.371.996.884
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		39.918.811.264	38.665.339.028
131.2	1.1. Phải thu khác của khách hàng		136.746.997.531	116.706.657.856

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VNĐ	VNĐ
132	2. Trả trước cho người bán	7	22.735.369.724	32.580.161.125
135	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	75.244.498.206	60.755.138.719
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	10	(2.332.964.507)	(2.410.267.719)
140	IV. Hàng tồn kho		5.789.373.462	4.126.219.112
141	1. Hàng tồn kho		5.789.373.462	4.126.219.112
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		196.055.706.000	215.104.447.737
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	196.055.706.000	214.553.082.106
151.1	1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		190.146.497.388	206.379.838.951
151.2	1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác		5.909.208.612	8.173.243.155
152	Thuế GTGT được khấu trừ		-	551.365.631
190	VI. Tài sản tái bảo hiểm	9	459.632.752.228	405.241.896.584
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		194.750.806.293	172.279.621.267
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		264.881.945.935	232.962.275.317
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		156.646.541.781	160.019.042.880
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		15.431.321.918	14.194.703.249
218	1. Phải thu dài hạn khác	8	15.431.321.918	14.194.703.249
218.1	1.1. Ký quỹ bảo hiểm		8.000.000.000	8.000.000.000
218.2	1.2. Phải thu dài hạn khác		7.431.321.918	6.194.703.249
220	II. Tài sản cố định		124.953.080.868	131.407.973.616
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	62.226.920.796	69.352.955.007
222	- Nguyên giá		174.318.526.947	171.496.723.585
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(112.091.606.151)	(102.143.768.578)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	62.726.160.072	62.055.018.609
228	- Nguyên giá		71.233.773.826	69.343.773.826
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.507.613.754)	(7.288.755.217)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
258	1. Đầu tư dài hạn khác	5	-	-
260	IV. Tài sản dài hạn khác		16.262.138.995	14.416.366.015
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	16.262.138.995	14.416.366.015
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		4.771.980.517.070	4.340.334.863.129
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VNĐ	VNĐ
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		3.016.335.421.234	2.799.517.923.846
310	I. Nợ ngắn hạn		3.016.335.421.234	2.799.517.923.846
312	2. Phải trả cho người bán	14	357.484.836.775	300.855.016.266
312.1	2.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		353.245.080.093	294.090.006.737
312.2	2.2. Phải trả khác cho người bán		4.239.756.682	6.765.009.529
313	3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		4.322.047.308	6.746.544.674
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	36.899.377.108	25.396.192.483
315	5. Phải trả người lao động		56.344.471.818	45.925.238.757
319	8. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	16	29.468.008.790	27.589.647.440
319.1	9. Doanh thu hoa hồng chưa được	17	63.038.952.909	56.900.243.541

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VNĐ	VNĐ
	hường			
319.2	10. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	305.129.869.893	297.276.146.278
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	51.072.079.115	76.403.010.712
329	9. Dự phòng nghiệp vụ	20	2.112.575.777.518	1.962.425.883.695
329.1	9.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		1.358.507.747.394	1.314.495.154.275
329.2	9.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		531.543.499.985	448.872.090.508
329.3	9.3. Dự phòng dao động lớn		222.524.530.139	199.058.638.912
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.755.645.095.836	1.540.816.939.283
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	1.540.816.939.283	1.540.816.939.283
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.755.645.095.836	723.917.500.000
412	1. Thặng dư vốn cổ phần		1.013.476.320.000	16.470.740.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		28.276.810.000	(10.052.400.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		-	418.433.188.964
419	4. Quỹ dự trữ bắt buộc		273.653.778.964	72.391.750.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		85.107.148.678	319.656.160.319
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		4.771.980.517.070	4.340.334.863.129

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Mã số	CHỈ TIÊU	2025	2024
		VNĐ	VNĐ
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2.452.663.464.110	2.153.284.689.756
12	3. Doanh thu hoạt động tài chính	153.413.090.287	149.934.837.164
13	4. Thu nhập khác	2.795.574.210	1.316.433.124
20	5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.673.371.782.226	1.458.854.349.051
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	142.335.949	110.810.581
23	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	616.207.784.802	588.722.150.970
24	9. Chi phí khác	310.869.971	704.344.544
50	10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	318.839.355.659	256.144.304.898
51	11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	64.531.382.106	51.427.157.920
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	254.307.973.553	204.717.146.978
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)	1.912	1.443 (Điều chỉnh lại)

2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VNĐ	VNĐ
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ phí bảo hiểm và hoa hồng, các khoản thu bồi hoàn và thu từ các hoạt động kinh doanh khác		2.508.535.452.253	2.286.764.799.101

9

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
02	2. Tiền chi bồi thường bảo hiểm, chi hoa hồng và các khoản chi khác cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm		(1.839.943.159.620)	(1.667.055.006.186)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(247.647.247.173)	(263.215.993.393)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(55.501.594.237)	(45.649.677.914)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		38.682.530.026	25.330.651.735
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(184.659.941.386)	(175.858.603.607)
20	Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		219.466.039.863	160.316.169.736
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(7.766.621.544)	(8.123.176.678)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		408.636.364	819.516.363
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.469.740.115.100)	(1.466.954.283.421)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		1.073.198.000.000	1.313.954.341.723
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		138.035.901.891	169.510.384.799
30	Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(265.864.198.389)	9.206.782.786
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		21.858.470.000	8.316.740.000
36	6. Cổ tức đã trả cho cổ đông		(5.223.000)	(142.376.115.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		21.853.247.000	(134.059.375.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(24.544.911.526)	35.463.577.522
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		152.298.936.107	116.835.358.585
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	4	127.754.024.581	152.298.936.107

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (để b/c);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: CSNS, TCKT, VP TSC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Tiến Hải